

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 7610 /UBND-VHXXH
V/v Tham mưu báo cáo CTMTQG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 10 năm 2015

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính.

Thực hiện Công văn số: 5153/BGDĐT-KHTC ngày 7/10/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Giáo dục và Đào tạo 2011 – 2015 (sao chụp gửi kèm); Ủy ban Nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan căn cứ yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số: 5153/BGDĐT-KHTC ngày 7/10/2015 nói trên, tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh báo cáo theo đúng quy định, trước ngày 05/12/2015.

Nhận được Công văn này, các Sở, ngành của tỉnh có liên quan khẩn trương, nghiêm túc thực hiện. *T.N*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh (Đ/c Hoan);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + CVP, PCVP (đ/c Bình);
 - + TH;
- Lưu VT, VHXXH. H.15

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nay Nguyễn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5153/BGDĐT-KHTC

V/v báo cáo tổng kết tình hình thực
hiện CTMTQG GDĐT 2011-2015

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2015

VĂN PHÒNG LƯU TÍNH ĐÁK ÁK	
Số:	6668
ĐẾN	Ngày 13/10/15
Chuyển:	

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương

Thực hiện Quyết định 135/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2009 ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) và Quyết định 1210/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt CTMTQG giáo dục và đào tạo (GDĐT) giai đoạn 2012-2015, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các tỉnh/thành phố báo cáo tổng kết tình hình thực hiện CTMTQG GDĐT giai đoạn 2011-2015 với các tài liệu cụ thể như sau:

- Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện CTMTQG GDĐT 2011-2015 theo đề cương báo cáo gửi kèm.

- Các biểu mẫu số liệu kèm báo cáo tổng kết (mẫu biểu đính kèm).

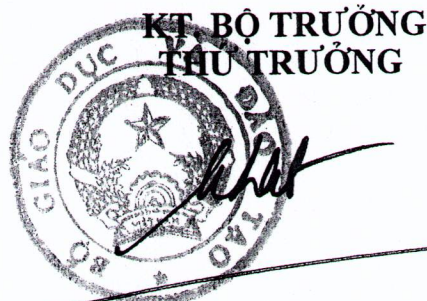
Xin gửi kèm theo: số liệu kinh phí CTMTQG của tỉnh/thành phố giai đoạn 2011 - 2015 để tiện đối chiếu.

Để kịp tổng hợp, lập báo cáo gửi Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố gửi báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính) trước ngày 10/12/2015, đồng thời gửi tệp dữ liệu vào địa chỉ phamhoa@moet.edu.vn.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Sở GDĐT (để tham mưu thực hiện);
- Lưu: VT, KHTC.



Phạm Mạnh Hùng

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ CTMTQG GDĐT TRUNG ƯƠNG ĐÃ PHÂN BỐ GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

Tỉnh: Đắk Lắk

Đơn vị: triệu đồng

STT	Dự án	Tổng dự toán được phân bổ giai đoạn 2011- 2015	Chia ra				
			Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
A	B	1 = 2 + 8	3	4	5	6	7
	Tổng cộng = (Dự án 1+ Dự án 2+ Dự án 3+ Dự án 4 + Dự án 5 + Dự án 6)	309.745	72.241	91.940	76.294	35.870	33.400
1	Dự án 1: Hỗ trợ phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở đúng độ tuổi và hỗ trợ phổ cập giáo dục trung học	86.115	9.685	29.060	21.100	12.640	13.630
2	Dự án 2: Tăng cường dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân	31.986	3.456	7.980	17.000	1.150	2.400
3	Dự án 3: Hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số và vùng khó khăn, hỗ trợ CSVC trường chuyên, trường sư phạm	161.374	30.180	54.310	37.864	21.910	17.110
4	Dự án 4: Nâng cao năng lực cán bộ quản lý Chương trình và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình	1.350	0	590	330	170	260
5	Dự án 5: Đào tạo nguồn nhân lực CNTT và ứng dụng CNTT trong giáo dục	1.680	1.680	X	X	X	X
6	Dự án 6: Tăng cường năng lực đào tạo các cơ sở giáo dục	27.240	27.240	X	X	X	X

UBND THÀNH PHỐ/TỈNH:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2015

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2011-2015;**

A. Cơ sở pháp lý xây dựng báo cáo tổng kết:

- Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2009 của Thủ Tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;
- Quyết định số 1210/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo giai đoạn 2012-2015;
- Hướng dẫn hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo giai đoạn 2011 - 2015;
- Các Quyết định, Kế hoạch của địa phương về triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo ;
- Tiến độ thực hiện kinh phí, mục tiêu, nhiệm vụ tại địa phương giai đoạn 2011-2015:

B. Nội dung báo cáo tổng kết:

I. Tình hình thực hiện kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia trung ương và huy động vốn tại địa phương giai đoạn 2011 - 2015

1. Các dự án thành phần của CTMTQG GD&ĐT được thụ hưởng
2. Kinh phí CTMTQG GD&ĐT trung ương giao

Đánh giá tình hình phân giao kinh phí cho từng dự án, so sánh với kế hoạch được trung ương giao.

3. Huy động vốn đối ứng từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Đánh giá tình hình huy động vốn cho từng dự án, so sánh với kế hoạch được trung ương giao.

II. Tình hình thực hiện và các kết quả đạt được của chương trình mục tiêu quốc gia GD&ĐT giai đoạn 2011 - 2015

- Đánh giá các kết quả đạt được so với mục tiêu đề ra; những khó khăn, vướng mắc và tồn tại, hạn chế theo từng dự án. Tùy theo đặc thù và nhiệm vụ được giao, đơn vị có đánh giá cho phù hợp.

- Đánh giá tình hình kinh phí cho từng chương trình cụ thể (chia ra: kinh phí CTMTQG TW, huy động từ ngân sách địa phương (NSDP) và các nguồn vốn khác. So với kế hoạch của tỉnh đề ra còn thiếu so với nhu cầu là bao nhiêu).

Đối với tỉnh chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ theo các Đề án đã được Chính phủ phê duyệt tại các Quyết định. (Quyết định 239/QĐ-TTg, Quyết định 1640/QĐ-TTg, Quyết định 2123/QĐ-TTg...)

Nêu rõ nguyên nhân của việc chưa hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ. Đề xuất hướng giải quyết các chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020.

III. Công tác quản lý CTMTQG GD&ĐT

1. Lập kế hoạch và dự toán kinh phí hàng năm: Quy trình xây dựng, thảo luận và giao kế hoạch, việc bảo đảm các mục tiêu, nhiệm vụ; Việc xây dựng dự toán và phân giao dự toán của địa phương.

2. Công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện kế hoạch: Phân cấp quản lý, điều hành chương trình; Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn; Đánh giá hiệu quả chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

3. Công tác kiểm tra, giám sát.

4. Công tác nâng cao năng lực cán bộ quản lý chương trình

IV. Đánh giá chung tác động của Chương trình

V. Nguyên nhân của những thành tựu, kết quả đã đạt được và những hạn chế, yếu kém còn tồn tại của giai đoạn 2011- 2015

1. Nguyên nhân của những thành tựu, kết quả đã đạt được

2. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém còn tồn tại

VI. Các kiến nghị với Trung ương

- Về cơ chế, chính sách đầu tư;

- Về các mục tiêu cần tiếp tục được ưu tiên thực hiện bằng các CTMT hoặc CTMTQG trong giai đoạn tiếp theo;

- Chính sửa, bổ sung các quy định liên quan về đầu tư cho GD&ĐT./.

Thời điểm chốt số liệu: ước thực hiện đến 31/12/2015

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRUNG ƯƠNG PHÂN BỐ
Giai đoạn 2011 - 2015

Đơn vị: triệu đồng

STT	Dự án	Tổng dự toán được phân bổ giai đoạn 2011-2015	Chia ra				
			Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
A	B	1= 2+3+4+5+6	2	3	4	5	6
	Tổng cộng = (Dự án 1+ Dự án 2+Dự án 3+ Dự án 4 + Dự án 5 + Dự án 6)	0	0	0	0	0	0
1	Dự án 1: Hỗ trợ phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở đúng độ tuổi và hỗ trợ phổ cập giáo dục trung học	0					
	Trong đó: Hỗ trợ phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi	0					
2	Dự án 2: Tăng cường dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc	0	0	0	0	0	0
2.1	Khảo sát và bồi dưỡng giáo viên	0					
2.2	Hỗ trợ mua sắm thiết bị dạy và học ngoại ngữ	0					
2.3	Hoạt động khác	0					
3	Dự án 3: Hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số và vùng khó khăn, hỗ trợ CSVC trường chuyên, trường sư phạm (3=3.1+3.2+3.3+3.4+3.5)	0	0	0	0	0	0
	Trong đó: Nguồn vốn đầu tư	0					
3.1	Hỗ trợ thực hiện Đề án 1640 (QĐ 1640/QĐ-TTg)	0					
3.2	Hỗ trợ thực hiện Đề án 2123 (QĐ 2123/QĐ-TTg)	0					
3.3	Hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số và vùng khó khăn	0					
3.4	Hỗ trợ CSVC trường chuyên	0					
3.5	Hỗ trợ CSVC trường sư phạm	0					
4	Dự án 4: Nâng cao năng lực cán bộ quản lý Chương trình và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình	0					
5	Dự án 5: Đào tạo nguồn nhân lực CNTT và ứng dụng CNTT trong giáo dục	0		X	X	X	X
6	Dự án 6: Tăng cường năng lực đào tạo các cơ sở giáo dục	0		X	X	X	X

Ghi chú: Đây là số liệu tổng hợp kinh phí CTMTQG GDĐT TW đã xây dựng dự toán và phân bổ cho địa phương
 Các đơn vị không thêm, bớt dòng và cột.

Thời điểm chốt số liệu: ước thực hiện đến 31/12/2015

**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2011 - 2015**

Đơn vị: triệu đồng

Đơn vị: triệu đồng

STT	Dự án	Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2011-2015	Kinh phí CTMT TW thực hiện giai đoạn 2011 -2015						Kinh phí huy động thực hiện tại địa phương giai đoạn 2011 - 2015					
			Tổng số	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Tổng số	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
A	B	1= 2 + 8	2=3+..	3	4	5	6	7	8=9+..	9	10	11	12	13
	Tổng cộng = (Dự án 1+ Dự án 2+Dự án 3+ Dự án 4 + Dự án 5 + Dự án 6)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Dự án 1: Hỗ trợ phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở đúng độ tuổi và hỗ trợ phổ cập giáo dục trung học (1= 1.1+1.2+1.3)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Hỗ trợ phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi	-	-						-					
	Trong đó: Mua sắm thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	-	-						-					
1.2	Hỗ trợ xóa mù chữ, chống tái mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học	-	-						-					
1.3	Hỗ trợ phổ cập giáo dục trung học cơ sở đúng độ tuổi và hỗ trợ phổ cập giáo dục trung học	-	-						-					
2	Dự án 2: Tăng cường dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân (2=2.1+2.2+2.3)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.1	Khảo sát và bồi dưỡng giáo viên	-	-						-					
2.2	Hỗ trợ mua sắm thiết bị dạy và học ngoại ngữ	-	-						-					
2.3	Hoạt động khác	-	-						-					
3	Dự án 3: Hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số và vùng khó khăn, hỗ trợ CSVC trường chuyên, trường sư phạm (3=3.1+3.2+3.3+3.4+3.5)	-	-						-					
	Trong đó: Nguồn vốn đầu tư	-	-						-					
3.1	Hỗ trợ thực hiện Đề án 1640 (QĐ 1640/QĐ-TTg) (3.1=3.1.1+3.1.2)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Trong đó: Hỗ trợ trường có trong danh sách 48 trường PTDTNT tại QĐ 1640/QĐ-TTg	-	-						-					
	: Trong đó nguồn vốn đầu tư	-	-						-					
3.1.1	Kinh phí mua sắm thiết bị dạy học	-	-						-					
3.1.2	Kinh phí cải tạo, nâng cấp CSVC	-	-						-					
3.2	Hỗ trợ thực hiện Đề án 2123 (QĐ 2123/QĐ-TTg) (3.2 = 3.2.1+3.2.2)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3.2.1	Kinh phí mua sắm thiết bị dạy học	-	-						-					
3.2.2	Kinh phí cải tạo, nâng cấp CSVC	-	-						-					
3.3	Hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số và vùng khó khăn (3.3 = 3.3.1+3.3.2)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3.3.1	Kinh phí mua sắm thiết bị dạy học	-	-						-					
3.3.2	Kinh phí cải tạo, nâng cấp CSVC	-	-						-					
3.4	Hỗ trợ CSVC trường chuyên (3.4 = 3.4.1+3.4.2)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

STT	Dự án	Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2011-2015	Kinh phí CTMT TW thực hiện giai đoạn 2011 -2015						Kinh phí huy động thực hiện tại địa phương giai đoạn 2011 - 2015					
			Tổng số	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Tổng số	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
A	B	1= 2 + 8	2=3+..	3	4	5	6	7	8=9+..	9	10	11	12	13
3.4.1	Kinh phí mua sắm thiết bị dạy học	-	-						-					
3.4.2	Kinh phí cải tạo, nâng cấp CSVC	-	-						-					
3.5	Hỗ trợ CSVC trường sư phạm (3.5 = 3.5.1+3.5.2)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3.5.1	Kinh phí mua sắm thiết bị dạy học	-	-						-					
3.5.2	Kinh phí cải tạo, nâng cấp CSVC	-	-						-					
4	Dự án 4: Nâng cao năng lực cán bộ quản lý Chương trình và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình	-	-						-					
5	Dự án 5: Đào tạo nguồn nhân lực CNTT và ứng dụng CNTT trong giáo dục	-	-		X	X	X	X	-		X	X	X	X
6	Dự án 6: Tăng cường năng lực đào tạo các cơ sở giáo dục	-	-		X	X	X	X	-		X	X	X	X

Ghi chú: - Kinh phí TW thực hiện 2011 không tính số dư kinh phí từ năm 2010 chuyển sang.

- Kinh phí thực hiện là số kinh phí đã được giải ngân.

- Các đơn vị không thêm, bớt dòng và cột.

Thời điểm chốt số liệu: ước thực hiện đến 31/12/2015

BÁO CÁO CHỈ SỐ GIÁM SÁT - ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Giai đoạn: 2011 - 2015

STT	Dự án	Đơn vị	Mục tiêu, kế hoạch giai đoạn 2011-2015	Kết quả thực hiện giai đoạn 2011 - 2015						Tỉ lệ % so với mục tiêu, kế hoạch	Ghi chú
				Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Kết quả thực hiện giai đoạn 2011-2015		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7=2+...+6	8=7/1	D
	Thông tin chung										
	Tổng số huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh/thành phố (gọi chung là huyện)	Huyện	X						X	X	
	Tổng số xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã)	Xã	X						X	X	
	Dân số 5 tuổi	Trẻ	X						X	X	
	Dân số 15-35 tuổi	Người	X						X	X	
	Dân số 15-60 tuổi	Người	X						X	X	
1	Dự án 1: Hỗ trợ phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở đúng độ tuổi và hỗ trợ phổ cập giáo dục trung học										
1.1	Phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi										
	Số bộ Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu được trang bị	Bộ							0	-	
	Số bộ đồ chơi ngoài trời được trang bị	Bộ							0	-	
	Số bộ thiết bị làm quen máy tính được trang bị	Bộ							0	-	
	Số trẻ em 5 tuổi được học mẫu giáo	Trẻ							0	-	
	Số trẻ em 5 tuổi được học 2 buổi/ngày	Trẻ							0	-	
	Số xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi mức 1	Xã							0	-	
	Số huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi mức 1	Huyện							0	-	
1.2	Xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học										
	Số người được điều tra về mù chữ trong độ tuổi 15-60	Người							0	-	
	Số người mù chữ trong độ tuổi 15-60 được huy động đến các lớp xóa mù chữ	Người							0	-	
	Số người tham gia lớp PCGD tiểu học	Người							0	-	

STT	Dự án	Đơn vị	Mục tiêu, kế hoạch giai đoạn 2011-2015	Kết quả thực hiện giai đoạn 2011 - 2015						Tỉ lệ % so với mục tiêu, kế hoạch	Ghi chú
				Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Kết quả thực hiện giai đoạn 2011-2015		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7=2+...+6	8=7/1	D
1.3	Số xã đạt chuẩn PCGD tiểu học mức 1	Xã							0	-	
	Số xã đạt chuẩn PCGD tiểu học mức 2	Xã							0	-	
	Số huyện đạt chuẩn PCGD tiểu học mức 1	Huyện							0	-	
	Số huyện đạt chuẩn PCGD tiểu học mức 2	Huyện							0	-	
	Phổ cập giáo dục trung học										
	Số người tham gia lớp PCGD trung học	Người							0	-	
	Số xã đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở mức 1	Xã							0	-	
	Số huyện đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở mức 1	Huyện							0	-	
2	Dự án 2: Tăng cường dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân										
2.1	Tổng số giáo viên ngoại ngữ	Người							0	-	
	Trong đó: giáo viên ngoại ngữ phổ thông	Người							0	-	
2.2	Giáo viên dạy ngoại ngữ được khảo sát năng lực										
	Số giáo viên ngoại ngữ được khảo sát năng lực	Người							0	-	
	Trong đó: Giáo viên ngoại ngữ phổ thông được khảo sát năng lực	Người							0	-	
2.3	Bồi dưỡng giáo viên										
	Số giáo viên ngoại ngữ được bồi dưỡng trong nước	Người							0	-	
	Trong đó: Giáo viên ngoại ngữ phổ thông	Người							0	-	
	Số giáo viên ngoại ngữ được bồi dưỡng ở nước ngoài	Người							0	-	
	Trong đó: Giáo viên ngoại ngữ phổ thông	Người							0	-	
	Số giáo viên bộ môn khác được tham gia bồi dưỡng ngoại ngữ	Người							0	-	
	Trong đó: Giáo viên phổ thông	Người							0	-	
2.4	Số học sinh được học chương trình ngoại ngữ 10 năm										
	Tiểu học	HS							0	-	
	Trung học cơ sở	HS							0	-	
	Trung học phổ thông	HS							0	-	
	Giáo dục thường xuyên	HS							0	-	
2.5	Số học sinh, sinh viên được học chương trình ngoại ngữ mới										
	Trung cấp chuyên nghiệp	HS,SV							0	-	

STT	Dự án	Đơn vị	Mục tiêu, kế hoạch giai đoạn 2011-2015	Kết quả thực hiện giai đoạn 2011 - 2015						Tỉ lệ % so với mục tiêu, kế hoạch	Ghi chú
				Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Kết quả thực hiện giai đoạn 2011-2015		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7=2+...+6	8=7/1	D
2.6	Cao đẳng	HS,SV							0	-	
	Đại học	HS,SV							0	-	
	Số phòng dạy ngoại ngữ được trang bị thiết bị dạy học										
	Số phòng dạy ngoại ngữ được trang bị thiết bị dạy học thông dụng	Phòng							0	-	
	Trong đó: Số phòng dạy ngoại ngữ phổ thông được trang bị	Phòng							0	-	
	Số phòng dạy ngoại ngữ được trang bị thiết bị dạy học chuyên dụng	Phòng							0	-	
	Trong đó: Số phòng dạy ngoại ngữ phổ thông được trang bị	Phòng							0	-	
3	Dự án 3: Hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số và vùng khó khăn, hỗ trợ CSVN trường chuyên, trường sư phạm										
3.1	Hỗ trợ thực hiện Đề án 1640 (QĐ 1640/QĐ-TTg)										
	Số trường được thụ hưởng kinh phí	Trường							0	-	
	Trong đó: Trường có trong danh sách 48 trường PTDTNT tại 1640/QĐ-TTg	Trường							0	-	
	Số phòng học được xây mới	Phòng							0	-	
	Số phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, phòng phục vụ học tập khác được xây mới	Phòng							0	-	
	Tổng số học sinh người dân tộc THCS, THPT	HS							0	-	
	Số học sinh dân tộc nội trú	HS							0	-	
	Số trường PTDTNT cấp huyện, tỉnh	Trường							0	-	
	Trong đó: Số trường đạt chuẩn quốc gia.	Trường							0	-	
3.2	Hỗ trợ thực hiện đề án 2123 (QĐ 2123/QĐ-TTg)										
	Số trường/điểm trường được thụ hưởng kinh phí tăng cường CSVN	Trường							0	-	
	Số phòng học được xây mới	Phòng							0	-	
	Số phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, phòng phục vụ học tập khác được xây mới	Phòng							0	-	
	Số bộ thiết bị dạy học được trang bị	Bộ							0	-	
3.3	Hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số và vùng khó khăn								0	-	
	Số cơ sở GD miền núi, khó khăn được hỗ trợ xây dựng, cải tạo CSVN, mua sắm trang thiết bị.	Cơ sở							0	-	
	Trong đó: - Số trường phổ thông dân tộc nội trú	Trường							0	-	
	- Số trường phổ thông dân tộc bán trú	Trường							0	-	

STT	Dự án	Đơn vị	Mục tiêu, kế hoạch giai đoạn 2011-2015	Kết quả thực hiện giai đoạn 2011 - 2015						Tỉ lệ % so với mục tiêu, kế hoạch	Ghi chú
				Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Kết quả thực hiện giai đoạn 2011-2015		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7=2+...+6	8=7/1	D
3.4	Số phòng học được xây mới	Phòng							0	-	
	Số phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, phòng phục vụ học tập khác được xây mới	Phòng							0	-	
	Số bộ thiết bị dạy học được trang bị	Bộ							0	-	
	Hỗ trợ CSVC trường chuyên								0		
	Số trường chuyên được thụ hưởng kinh phí	Trường							0	-	
3.5	Số phòng học được xây mới	Phòng							0	-	
	Số phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, phòng phục vụ học tập khác được xây mới	Phòng							0	-	
	Số bộ thiết bị dạy học được trang bị	Bộ							0	-	
	Hỗ trợ CSVC trường sư phạm								0		
	Số trường sư phạm được thụ hưởng kinh phí	Trường							0	-	
	Số phòng học được xây mới	Phòng							0	-	
	Số phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, phòng phục vụ học tập khác được xây mới	Phòng							0	-	
	Số bộ thiết bị dạy học được trang bị	Bộ							0	-	
	Dự án 4: Nâng cao năng lực cán bộ quản lý Chương trình và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình										
	4.1 Số người được tham gia tập huấn về quản lý, giám sát CTMTQG	Người							0	-	
4.2	Số lượt kiểm tra giám sát thực hiện	Số lượt							0	-	
	Số cuộc kiểm tra được thực hiện	Cuộc							0	-	
	Số đơn vị được kiểm tra	Đơn vị							0	-	
	4.3 Hoạt động khác	Tr.đồng							0	-	
	Dự án 5: Đào tạo nguồn nhân lực CNTT và ứng dụng CNTT trong giáo dục										
5.1	Số giáo viên, cán bộ tin học được bồi dưỡng nghiệp vụ về CNTT	Người			X	X	X	X	0	-	
5.2	Mua sắm thiết bị và kết nối mạng										
	- Máy vi tính	Cái			X	X	X	X	0	-	
	- Phần mềm	Bộ			X	X	X	X	0	-	
6	Dự án 6: Tăng cường năng lực đào tạo các cơ sở giáo dục										
6.1	Đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa	Trường			X	X	X	X	0	-	

STT	Dự án	Đơn vị	Mục tiêu, kế hoạch giai đoạn 2011-2015	Kết quả thực hiện giai đoạn 2011 - 2015						Tỉ lệ % so với mục tiêu, kế hoạch	Ghi chú
				Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Kết quả thực hiện giai đoạn 2011-2015		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7=2+..+6	8=7/1	D
6.2	Số phòng xây dựng mới	Phòng			X	X	X	X	0	-	

Ghi chú: Các đơn vị không thêm, bớt dòng và cột.